

KẾ HOẠCH
Trồng rừng sản xuất và trồng cây phân tán năm 2026
trên địa bàn xã Ngọk Réo

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-UBND, ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/ĐU, ngày 08/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã lần thứ III, Khóa I về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2026.

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Ngọk Réo về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-UBND, ngày 25/12/2025 của UBND xã về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2026 xã Ngọk Réo.

Ủy ban nhân dân xã Ngọk Réo xây dựng kế hoạch trồng rừng sản xuất và trồng cây phân tán năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Phấn đấu nâng cao độ che phủ xanh trên diện tích đất trống, đồi núi trọc, tăng độ che phủ rừng, góp phần giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo cảnh quan, phát triển đa dạng sinh học; phát triển lâm nghiệp bền vững; tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững cho người dân.

- Nhằm chủ động trong việc chuẩn bị, huy động các nguồn vốn đầu tư và các nguồn lực khác cho công tác trồng rừng sản xuất và trồng cây phân tán năm 2026 đạt kết quả.

- Thông báo cụ thể về diện tích, khu vực, điều kiện hỗ trợ trồng rừng để có những chỉ đạo về giải pháp, hướng dẫn công tác trồng rừng trên địa bàn xã đạt hiệu quả.

2. Yêu cầu:

- Xây dựng cụ thể kế hoạch triển khai thực hiện trồng rừng phù hợp với quy hoạch và chỉ tiêu kế hoạch đề ra, gắn với việc thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025-2030 về tỷ lệ độ che phủ rừng; việc triển khai trồng rừng phải đúng theo quy trình kỹ thuật.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, chính xác về thời gian, tiến độ triển khai thực hiện trồng rừng cụ thể qua từng giai đoạn đã được xây dựng trong phương án trồng rừng năm 2026.

- Xác định các giải pháp kỹ thuật thực hiện phù hợp với điều kiện của địa phương nhằm đảm bảo cây rừng sinh trưởng và phát triển, tăng diện tích rừng trồng, tăng độ che phủ rừng đạt kết quả cao.

- Triển khai cho Ban quản lý các thôn tổ chức họp toàn thể nhân dân để rà soát các hộ đăng ký trồng rừng năm 2026; các thôn và các cơ quan đơn vị tại địa bàn triển khai trồng cây phân tán tại các trục đường giao thông và khuôn viên trụ sở các cơ quan, đơn vị.

II. QUY MÔ, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN:

1. Trồng rừng sản xuất:

1.1. Quy mô: Trồng rừng khoảng 30 ha.

- Địa điểm trồng: Triển khai trồng trên diện tích đất lâm nghiệp hiện nay người dân đang sử dụng để sản xuất cây hàng năm kém hiệu quả, và diện tích đất trống, đồi núi trọc, bạc màu, dự kiến như sau:

- + Tại tiểu khu 359 khoảng 6,4 ha.
- + Tại tiểu khu 362 khoảng 4,0 ha.
- + Tại Tiểu khu 365: khoảng 19,6 ha.

(có bảng tổng hợp các hộ dân đăng ký kèm theo)

- Tổ chức khoanh nuôi, tái sinh, phục rừng sản xuất tại các tiểu khu đã giao đất, giao rừng cho do hộ gia đình, cộng đồng dân cư (*thuộc địa bàn xã Ngọc Wang cũ*) theo Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 18/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum với diện tích 35 ha.

- Diện tích rừng trồng mới do Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Hà dự kiến trồng trên diện tích đất rừng do đơn vị chủ rừng quản lý trong năm 2026 khoảng 10ha.

1.2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ ngân sách nhà nước; các nguồn kinh phí hợp pháp khác và nguồn kinh phí của nhân dân.

1.3. Thời gian tổ chức thực hiện năm 2026:

- Bắt đầu từ 30/5/2026.
- Kết thúc: 30/10/2026.

Ghi chú: Thời gian và tiến độ thực hiện có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế thời tiết trong năm 2026.

2. Trồng cây phân tán:

2.1. Quy mô thực hiện:

- Tổng số cây phân tán trồng năm 2026: 7.000 cây.
- Loại cây trồng: Sao xanh, Bàng lã tím, thông ...
- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước, và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2.2. Chỉ tiêu trồng cây giao các đơn vị:

STT	Đơn vị	Số lượng cây
1	Thôn Đăk Duông	500
2	Thôn Kon Jri	400
3	Thôn Kon BRông	400

STT	Đơn vị	Số lượng cây
4	Thôn 7	400
5	Thôn Kon Gu I	400
6	Thôn Kon Gu 2	400
7	Thôn Kon Stiu II	400
8	Thôn Kon Stiu	400
9	Thôn Kon Rôn	400
10	Thôn Đăk Têg	500
11	Thôn Kon Bơ Băn	400
12	Thôn Kon Jong	600
13	Thôn Kon Krok	400
14	Thôn Kon Hơ Drế	400
15	Trường Tiểu học Ngọc Réo	50
16	Trường THCS Ngọc Réo	50
17	Trường Mầm non Ngọc Réo	50
18	Trường Mầm non Ban Mai	100
19	Trường TH và THCS Nguyễn Trãi	200
20	Trạm Y tế xã	50
21	Trung tâm cung ứng DVCI xã	500
Tổng cộng:		7.000

2.3. Thời gian thực hiện:

- Thời gian bắt đầu thực hiện: từ ngày 30 tháng 5 năm 2026 (*Hoàn thành đào hố và bón lót phân chuồng*).
- Thời gian kết thúc: đến ngày 30 tháng 6 năm 2026 (*Hoàn thành trồng cây và thực hiện chăm sóc cây*).

Ghi chú: Thời gian thực hiện có thể thay đổi tùy theo tình hình thời tiết năm 2026.

2.4. Dự kiến địa điểm trồng cây phân tán:

- Tại khuôn viên trụ sở cơ quan, đơn vị trường học, nhà văn hóa, sân thể thao các thôn;
- Các tuyến đường giao thông nông thôn và vườn hộ gia đình nằm xen kẽ trong khu dân cư.

2.5. Yêu cầu kỹ thuật.

- Đào hố theo kích thước: Dài 40cm, rộng 40cm, sâu 40cm.
- Phân bón lót: 5-10kg phân chuồng hoai mục + 300g phân lân/hố/cây; mật độ: Đối với cây Sao xanh, trồng cây cách cây từ 7m – 8m; đối với cây Bằng lăng trồng cây cách cây từ 9m - 10m. Khi trồng chú ý không để vỡ bầu, ấn chặt đất xung quanh gốc và tưới nước cho cây; rào xung quanh cây tránh gia súc phá hoại.

2.6. Nguồn lực tham gia.

- Toàn thể công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Ban quản lý các thôn thuộc xã phối hợp với các hội đoàn thể thôn căn cứ số lượng cây được UBND xã phân bổ để huy động người dân tham gia trồng cây đảm bảo đúng thời gian, quy trình kỹ thuật.

- Đối với các cây trồng gần nhà dân giao cho hộ gia đình, nhóm hộ chăm sóc, bảo vệ để tỷ lệ cây sống đạt kết quả cao nhất. Các hộ sẽ được hưởng lợi sau khi được UBND xã có chủ trương cho thu hoạch.

- Đối với các cây trồng trên các tuyến đường giao thông, trước cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp; giao thủ trưởng các đơn vị phân công cán bộ, công chức, viên chức tự chăm sóc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

1. Nhiệm vụ:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Nhà nước về phát triển rừng đến mọi người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế, chính trị - xã hội trên địa bàn; đặc biệt hộ gia đình, cộng đồng dân cư, người dân có đất trồng rừng sản xuất biết tham gia.

- Kiện toàn, bộ bổ sung nhiệm vụ của Ban chỉ đạo công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng xã để chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển rừng trên địa bàn theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

- Vận động, khuyến khích, hướng dẫn người dân đang sản xuất nông nghiệp chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ cây nông nghiệp ngắn ngày, cây công nghiệp kém hiệu quả kinh tế sang trồng rừng sản xuất. Ưu tiên cho người dân tại chỗ tham gia trồng rừng có hưởng lợi (*theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ*) và giao khoán đất lâm nghiệp theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ để nhân dân sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống và an tâm gắn bó với rừng.

2. Giải pháp:

2.1. Kỹ thuật:

Quỹ đất, đối tượng sử dụng đất đưa vào trồng rừng; chọn loại cây trồng; xử lý thực bì, làm đất, tiêu chuẩn cây giống; mật độ trồng; phương thức trồng; chăm sóc rừng trồng....theo quy định tại Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ nông nghiệp và phát triển Nông thôn quy định về các biện pháp việc làm.

- Loại cây trồng: Cao su. Cây giống trồng phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng và được quản lý chặt chẽ theo quy chế quản lý chất lượng giống cây trồng.

- Rà soát quỹ đất trồng rừng: Thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2026 đến ngày 20 tháng 05 năm 2026.

- Thời vụ trồng: Từ đầu tháng 6 đến hết tháng 8, việc trồng rừng phải kết thúc trước mùa mưa chính là 1,5 - 2 tháng, không được trồng vào cuối mùa mưa chính.

2.2. Giải pháp đất đai:

- Quỹ đất dự kiến trồng rừng phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch và bảo vệ và phát triển rừng của xã và không bị tranh chấp

- Đất đưa vào xây dựng kế hoạch trồng rừng phải là đất chưa có rừng, diện tích rừng do bị thiệt hại do phá rừng trái pháp luật và các nguyên nhân khác, ... đảm bảo theo đúng đối tượng được quy định tại Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNN ngày 16/11/2018 của Bộ nông nghiệp và phát triển Nông thôn quy định về biện pháp lâm sinh.

2.3. Giải pháp nguồn vốn đầu tư, nguồn nhân lực:

- Nguồn vốn để triển khai thực hiện Kế hoạch trồng rừng trong năm 2026 chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác và tiền huy động, ngày công lao động của cộng đồng thôn, hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng rừng.

- Ưu tiên và huy động nguồn nhân lực tại địa phương, nhằm khuyến khích hoạt động phát triển lâm nghiệp cho người dân, nâng cao ý thức bảo vệ và phát triển rừng.

- Phải tập trung, ưu tiên nguồn nhân lực tại địa phương nhằm khuyến khích hoạt động nghề rừng cho người dân, nâng cao ý thức bảo vệ và phát triển rừng.

2.4. Giải pháp quản lý, bảo vệ, chăm sóc rừng trồng:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã ý nghĩa của việc bảo vệ rừng, trồng cây rừng góp phần chống biến đổi khí hậu, giảm thiểu ảnh hưởng của thiên tai và hướng tới làm giàu từ rừng.

- Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn nhân dân tập trung triển khai các biện pháp chăm sóc rừng trồng theo quy định tại điều 13 Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ nông nghiệp và PTNT quy định về các biện pháp lâm sinh như: Sới đất, vun gốc, phát cây bụi, dây leo, cỏ dại xâm lấn, bón thúc phân bón để cây sinh trưởng tốt...; Tăng cường quản lý rừng mới trồng tránh để gia súc phá hoại; thường xuyên tuần tra, kiểm tra phòng ngừa cháy rừng trong mùa khô; đối với rừng dễ cháy cần xây dựng các đường băng, đường ranh cản lửa và thực hiện các biện pháp chống cháy, chữa cháy rừng.

2.5. Giải pháp về cơ chế hưởng lợi từ trồng rừng:

- Các hộ gia đình, cá nhân được hưởng lợi trực tiếp từ việc trồng rừng, khai thác và chế biến gỗ, lâm sản. Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí ban đầu nhằm khuyến khích phát triển rừng, đồng thời chi trả một giá trị môi trường do rừng trồng mang lại và bù đắp lợi nhuận thấp do tính đặc thù của nghề rừng (*quy định tại Khoản 3, Điều 1, Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các Công ty nông lâm nghiệp*).

- Đối với hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng rừng là cây đa mục đích (cây cao su) được khai thác và hưởng lợi từ thu hoạch mủ cao su

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Kinh tế xã:

- Chủ động tham mưu UBND xã triển khai rà soát, lập danh sách các hộ đăng ký trồng rừng năm 2026. Đồng thời cùng phối hợp với đơn vị tư vấn kiểm tra sơ bộ những diện tích đất đủ điều kiện đăng ký trồng rừng theo quy định.

- Tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch rà soát diện tích đất sản xuất trên đất lâm nghiệp để xây dựng kế hoạch đề nghị giao đất, giao rừng cho cộng

đồng dân cư, các hộ gia đình sử dụng đúng mục đích; giải quyết đất sản xuất để người dân sản xuất ổn định lâu dài, hạn chế tình trạng lấn chiếm đất rừng trái pháp luật và phá rừng làm nương rẫy.

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã trồng rừng sản xuất theo quy định.

- Phối hợp với cán bộ Kiểm lâm phụ trách địa bàn xã tham mưu trình UBND xã phê duyệt chủ trương đầu tư, đề xuất kế hoạch vốn và cân đối, phân bổ nguồn ngân sách, hướng dẫn thực hiện các nội dung đã thực hiện trong Kế hoạch.

- Thực hiện, kiểm tra, thanh toán, quyết toán việc sử dụng kinh phí trồng rừng sản xuất năm 2026 trên địa bàn xã theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Công chức kiểm lâm phụ trách địa bàn:

- Phối hợp cùng các đơn vị có tư cách pháp nhân được pháp luật quy định hoạt động tư vấn trong lĩnh vực lâm nghiệp, trồng rừng để tham mưu UBND xã Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2026 trên địa bàn xã (*đối với diện tích đất lâm nghiệp do UBND xã , cộng đồng dân cư, hộ gia đình quản lý*) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Phối hợp với Đơn vị tư vấn, phòng Kinh tế xã rà soát quỹ đất trồng đã đăng ký để thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2026 cụ thể đến lô, khoảnh, tiểu khu, địa bàn.

- Tham mưu hướng dẫn chi tiết về lựa chọn cơ cấu cây trồng phù hợp cho người dân đăng ký trồng, quy trình kỹ thuật trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Tham mưu UBND xã tổ chức tuyên truyền vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển rừng trên địa bàn xã để người dân hiểu, hướng ứng và tích cực tham gia trồng rừng sản xuất và hưởng lợi từ trồng rừng.

- Thực hiện nghiêm, quyết liệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phối hợp với các ngành chức năng triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý các hành vi vi phạm về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; kịp thời pháp hiện, ngăn chặn, xử lý có hiệu quả các hành vi xâm hại và lấn chiếm rừng trái phép.

3. Phòng Văn hóa - xã hội xã:

Phối hợp với BQL các thôn tổ chức tuyên truyền pháp luật về công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, gắn với giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức về trách nhiệm và quyền hưởng lợi của mỗi gia đình và cộng đồng dân cư tại địa phương trong việc bảo vệ và phát triển rừng bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú, phù hợp với phong tục, tập quán của từng thôn.

4. Ban quản lý các thôn:

- Tuyên truyền vận động nhân dân trên địa bàn xã về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về trồng rừng, phát triển rừng trên địa bàn xã để người dân hiểu, hướng ứng và tích cực tham gia trồng rừng sản xuất và hưởng lợi từ rừng trồng.

- Thông báo Kế hoạch hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2026 đến từng gia đình để người dân biết, đăng ký tham gia; lập danh sách hộ gia đình, cộng đồng tham gia trồng rừng sản xuất (*vị trí, diện tích, loại cây*) báo cáo lập danh sách gửi về UBND xã (*qua phòng Kinh tế*) để tổng hợp, xây dựng dự án triển khai thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc nhận giống, bảo quản, chăm sóc giống trước khi trồng và tham gia kết quả thực hiện Dự án trồng rừng và trồng cây phân tán trên địa bàn xã.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đến Hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng và trồng, phát triển rừng, khoan nuôi phục hồi rừng theo chỉ tiêu được giao.

- Chỉ đạo, phân công tác tổ chức hội đoàn thể phối hợp với Ban quản lý các thôn tổ chức chăm sóc, bảo vệ số cây xanh được trồng được phát triển và đảm bảo tỷ lệ cây sống cao.

- Thực hiện công tác giám sát các việc thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trồng năm 2026 trên địa bàn xã.

Trên đây là kế hoạch trồng rừng sản xuất và trồng cây phân tán năm 2026 trên địa bàn xã Ngọc Réo./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể xã (p/h);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã (t/h);
- Ban quản lý các thôn (t/h);
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Tiến